

VAI TRÒ CỦA HẬU PHƯƠNG THANH HÓA TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

HÀ MẠNH KHOA*
NGÔ HOÀNG NAM**

Mở đầu

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 là một trong những chiến thắng vĩ đại nhất trong lịch sử kháng chiến bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta. Với chiến công này, chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi 9 năm kháng chiến chống Pháp xâm lược. Đúng như nhận xét của Tổng bí thư Lê Duẩn, chiến thắng Điện Biên Phủ: *"Đã được ghi vào lịch sử như một Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa ở thế kỷ XX và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi, đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc"*.

Một trong những nguyên nhân quan trọng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại là chúng ta đã phát huy được sự đồng tâm hiệp lực của cả dân tộc Việt Nam. Do đó chúng ta đã huy động tối đa những nhân lực, trí lực và vật lực của cả nước đối với chiến dịch này. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ có nhiều địa phương đã thể hiện được vai trò hậu phương quan trọng. Một trong những hậu phương đó là Thanh Hóa. Với những đóng góp to lớn góp phần làm nên chiến

thắng Điện Biên Phủ vĩ đại có thể khẳng định: Thanh Hóa là một hậu phương có vai trò và ý nghĩa quan trọng góp phần không nhỏ làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ.

1. Vài nét về hậu phương Thanh Hóa trước chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954

Thanh Hóa là một khu vực quan trọng của đất nước trong suốt chiều dài lịch sử hình thành và phát triển của dân tộc. Đặc biệt trong các cuộc đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập tự chủ, Thanh Hóa luôn là một vùng đất với vai trò là căn cứ địa, nơi khởi nguồn và cũng là hậu phương vững chắc cho mọi thắng lợi.

Lịch sử chống xâm lược phương Bắc của dân tộc ta đã không ít lần chứng kiến những đoàn quân xuất phát từ đất Thanh Hóa tiến ra Bắc giải phóng Thăng Long giành lại nền độc lập tự chủ cho Tổ quốc. Đó là những cuộc hành quân của Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền vào thế kỷ X. Tiếp đó vào thế kỷ XIII, nhất là trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên lần thứ 2 vào năm 1285, những đội quân của các vua Trần đã từ Thanh Hóa tiến ra Bắc và làm nên chiến công Bạch Đằng hiển hách. Đến đầu thế kỷ XV, năm 1418, lịch sử dân tộc đã chứng kiến một cuộc chiến đấu giải phóng dân tộc vĩ đại nhất trong thời kỳ trung đại cũng lại xuất phát từ Thanh Hóa. Đó là Khởi nghĩa

*PGS TS, Viện Sử học.

**ThS, Viện Sử học.

¹ Lê Duẩn (1970), *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr. 50.

là chính, quân và dân Thanh Hóa đã giành được nhiều thắng lợi, đẩy lùi nhiều trận càn của quân Pháp đánh vào vùng biển và vùng núi. Công tác quân sự hóa toàn dân được đẩy mạnh, năm 1950, Thanh Hóa có 2 tiểu đoàn bộ đội địa phương, 1 tiểu đoàn thượng du, 11 đại đội ở các huyện. Lực lượng dân quân Thanh Hóa cũng được trang bị vũ khí thô sơ 25.110 quả lựu đạn, 430 quả mìn, rèn được 24.495 mã tấu và 3.291 cây kiếm⁴ để sẵn sàng chiến đấu chống lại các cuộc hành quân của thực dân Pháp. Thanh Hóa còn là nơi được chọn để thành lập các "Công binh xưởng" sản xuất vũ khí. Trong đó có hai nhà máy sản xuất gang lớn nhất cả nước trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp là Như Xuân 1 và Như Xuân 2. Các vấn đề về văn hóa xã hội, công tác giáo dục, chăm sóc sức khỏe, y tế được bảo đảm... Đây là những điều kiện thuận lợi để hậu phương Thanh Hóa đảm bảo cho chiến tranh du kích phát triển, bộ đội chủ lực tác chiến tập trung tiêu diệt địch.

Từ khi kháng chiến chống Pháp nổ ra cho đến chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, Thanh Hóa luôn thể hiện vai trò hậu phương lớn và đóng góp liên tục cho các chiến trường, chiến dịch trọng yếu. Trong những năm 1947 - 1948, hậu phương Thanh Hóa đã đóng góp cho chiến trường Bình - Trị - Thiên 3.600 tấn thóc, 1.000 tấn gạo và nhiều đồ dùng khác⁵. Đến 1950 con số tăng lên 4.500 tấn gạo, 1.000 con trâu bò. Đối với chiến trường Bắc Bộ, hậu phương Thanh Hóa đã chuyển ra Liên khu III được 4.635 tấn thóc, huy động 243.607 dân công, 6.000 dân công chuyển

muối ra Việt Bắc...⁶ Thanh Hóa đã huy động 25.000 dân công, cung cấp 300 con trâu bò, 30 tấn gạo rang, 20 tấn đường cho chiến dịch Hà - Nam - Ninh. Trong chiến dịch Hòa Bình, hậu phương Thanh Hóa đã huy động 98.198 dân công phục vụ cho chiến dịch. Trong chiến dịch Tây Bắc, 99.897 dân công dài hạn và 41.703 dân công ngắn hạn được huy động để tham gia phục vụ chiến dịch...⁷ Hậu phương Thanh Hóa còn làm tốt nhiệm vụ quốc tế đối với chiến trường Lào. Trong chiến dịch Thượng Lào, Thanh Hóa đã huy động 141.160 lượt dân công, 2.358 xe đạp, 400 thuyền, 300 xe bò, xe ba gác, 9 ô tô... Đến ngày 13/4/1954, Thanh Hóa đã chuyển lên chiến dịch 2.900 tấn gạo, ... 100 tấn thực phẩm, 2.900 con trâu bò⁸...

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, hậu phương Thanh Hóa đã trực tiếp chi viện cho ba chiến trường lớn: Bình - Trị - Thiên ở phía Nam, Trung Lào ở phía Tây và chiến dịch Điện Biên Phủ ở phía Bắc. Trong đó, vai trò là hậu phương đối với chiến dịch Điện Biên Phủ là to lớn và quan trọng nhất.

2. Vai trò của hậu phương Thanh Hóa trong chiến dịch Điện Biên Phủ (13/3/1954 - 7/5/1954)

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, hậu phương Thanh Hóa không những phối hợp chiến đấu bảo vệ hậu phương, chia lửa với chiến trường chính mà còn thể hiện tốt vai

⁴ Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Thanh Hóa (1980), *50 năm hoạt động của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Thanh Hóa*, Nxb Thanh Hóa, Thanh Hóa, tr.87-88.

⁵ UBKCHC tỉnh Thanh Hóa (1948), *Báo cáo 2 năm kháng chiến (1947-1948)*, Lưu tại Tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa.

⁶ UBKCHC tỉnh Thanh Hóa (1951), *Báo cáo tháng 8-1951*, Kho LITW, Hồ sơ 461.

⁷ Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Thanh Hóa (2010), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Thanh Hóa thời kỳ 1945 - 1954*, Nxb Thanh Hóa, Thanh Hóa, tr. 395.

⁸ Xem: Ngô Đăng Trí (2010), *Vai trò hậu phương của Thanh Hóa trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954)*, trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Thanh Hóa thời kỳ 1945 - 1954*, Nxb Thanh Hóa, Thanh Hóa, tr. 398-399.

rò to lớn trong việc cung cấp nhân lực, vật lực và lương thực, thực phẩm...

2.1. Chiến đấu bảo vệ hậu phương nhằm làm bảo công tác hậu cần và chia lửa với chiến trường chính Bắc Bộ

Thực hiện âm mưu phá hoại, tiêu diệt hậu phương của ta nhằm chia cắt hậu phương với tiền tuyến, trong thời gian diễn ra chiến dịch Điện Biên Phủ thực dân Pháp đã mở nhiều cuộc tấn công vào vùng biển Thanh Hóa. Ngày 25/3/1953, thực dân Pháp mở cuộc hành quân Hốt-Tơ-An-Lơ và cho hơn 1.000 quân có xe tăng yểm trợ đánh thọc sâu vào các xã phía Đông Bắc huyện Nga Sơn. Quân và dân Nga Sơn đã chiến đấu ngoan cường, tiêu diệt 150 tên, phá hủy nhiều xe cơ giới, làm thất bại hoàn toàn chiến dịch. Cùng thời gian này, quân đội Pháp và tay sai liên đánh các xã thuộc huyện Quảng Xương và Tĩnh Gia. Các đại đội 98, 112 bộ đội địa phương và dân quân du kích hai huyện đã anh dũng chiến đấu bẻ gãy nhiều trận càn, đổ bộ lên bờ làm thất bại âm mưu chia cắt hậu phương của Pháp. Không dừng lại ở đó, sáng 6/1953, thực dân Pháp dùng tàu há nổi chở 1.200 lính, chia làm 3 mũi đổ bộ lên thôn Du Xuyên, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia nhưng cũng bị đại đội 112 ở đây đánh lui.

Tháng 10/1953, quân Pháp từ Ninh Bình lấn sang huyện Hà Trung. Khoảng 500 quân Pháp và tay sai đổ bộ lên xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia nhằm giam chân Sư đoàn 320 ở chia cắt Thanh Hóa. Một lần nữa Đại đội 12 và nhân dân huyện Tĩnh Gia lại đánh tan âm mưu đánh chiếm của Pháp, tiêu diệt gần 100 quân Pháp. Từ ngày 15/10 đến 6/11/1953, quân và dân Thanh Hóa cùng với quân dân khu IV huy động một lực lượng lớn nhân lực, vật lực đảm bảo cho quân đội chủ lực đánh an cuộc hành quân mang tên Hải Âu ở vùng

Bắc Thanh Hóa, Tây Nam Ninh Bình. Thực hiện chiến dịch này, thực dân Pháp huy động 6 binh đoàn cơ động, 3 tiểu đoàn thiết giáp, 9 tiểu đoàn pháo binh được R.M. Nixon, Phó tổng thống Mỹ đến trực tiếp thị sát, khích lệ, song cuộc tiến công của chúng đã thất bại, phải rút quân sau khi bị tiêu diệt 4000 tên⁹.

Đến giai đoạn cuối của chiến dịch Điện Biên Phủ, Đại đội 98, 112 và nhân dân hai huyện Tĩnh Gia và Quảng Xương tiếp tục đánh bại các trận càn của quân Pháp vào xã Quảng Chính (Quảng Xương), xã Hải Thanh (Tĩnh Gia) vào các ngày 19/5 và 22/5/1954. Thắng lợi của quân và dân Thanh Hóa trong việc đẩy lùi các trận càn này đã góp phần đánh bại âm mưu chia cắt vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh với chiến trường phía Bắc, bảo vệ vùng biển phía Đông, bảo vệ hậu phương, đảm bảo chi viện nhân lực và vật lực cho tiền tuyến. Quân và dân Thanh Hóa còn đẩy lùi nhiều trận càn đánh phá của quân Pháp vào các huyện Quan Hóa, Bá Thước, Thạch Hà, Hà Trung, Nga Sơn... ở phía bắc; và các trận càn ở miền Tây dọc theo sông Mã, sông Lò, sông Luống, các trận ở Hồi Xuân (Quan Hóa), La Hán (Bá Thước), Cổ Lũng (Bá Thước), Yên Khương (Lang Chánh)...

Lực lượng công an cũng có nhiều vai trò trong việc giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ chính quyền. Năm 1952, phá tổ chức gián điệp ở Đào Mê - Ba Làng. Năm 1951 - 1953, phá tổ chức phản động "*Liên bang Thái - Bắc - Trung Việt*". Mở ba đợt tiểu phi ở vùng thượng du, trong đó, điển hình là vụ bắt các toán gián điệp Pháp nhảy dù xuống xã Cẩm Tú (Cẩm Thủy) ngày 12/3/1953. Hai toán nhảy dù xuống Tĩnh Gia, Quan Hóa tháng 10/1953

⁹ Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (1974), *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam*. Tập 1, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.535

và hai toán nhảy dù xuống Hối Xuân, Phú Lễ huyện Quan Hóa ngày 15/4/1954...

2.2. Chi viện sức người, sức của phục vụ cho chiến dịch Điện Biên Phủ

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Thanh Hóa được Đảng và Chính phủ giao nhiệm vụ tiếp chuyển hàng hóa theo từng chặng¹⁰ trên suốt tuyến từ Thanh Hóa đến kho lương thực Tuần Giáo (Lai Châu). Tỉnh Thanh Hóa được Bộ Chỉ huy chiến dịch chọn là một trong ba hướng vận tải cho chiến dịch để giải quyết *khó khăn lớn nhất về vấn đề cung cấp*¹¹. Để phục vụ cho chiến dịch, tỉnh còn tiến hành sửa đường và hoàn thành nhiều tuyến đường quân sự khác. Tỉnh huy động 6.320 dân công làm 114 km đường từ Vạn Mai đi Đồng Trầu. Mở thông đường 41 từ Hòa Bình qua Mộc Châu, Sơn La, Tuần Giáo, Điện Biên Phủ...

Tỉnh ủy Thanh Hóa lập đoàn xe thổ hỏa tuyến gồm 3.000 xe, biến chế thành 20 đại đội theo phạm vi huyện. Mỗi đại đội có một Chi bộ đảng và Ban chỉ huy đoàn lãnh đạo. Bên cạnh đó là 1.126 thuyền, 31 ô tô, 180 xe bò, 42 ngựa, 3 voi vận chuyển lương thực và súng đạn¹².

Tỉnh đã thành lập Hội đồng cung cấp để nhanh chóng huy động lương thực hàng hóa cần thiết. Đợt một, ngày 13/3/1954, Thanh Hóa được Trung ương giao huy động và vận chuyển 1.252 tấn gạo (giao tại Hối Xuân), 100 tấn thực phẩm (giao tại Sơn La). Đợt hai, Trung ương tiếp tục giao cho Thanh Hóa huy động và vận chuyển 1.000 tấn gạo

và 165 tấn lương thực, thực phẩm tập kết tại km 22 đường 41. Thanh Hóa đã hoàn thành kế hoạch trước 3 ngày. Đợt ba, hậu phương Thanh Hóa đã hoàn thành chỉ tiêu 2.000 tấn gạo, 292 tấn thực phẩm.¹³

Vào giai đoạn cuối của chiến dịch, Thanh Hóa đã huy động 120.000 người, 25.000 nô dân công, 10.075 xe đạp thổ - một con số kỷ lục của một tỉnh huy động cho chiến trường. Dân công Thanh Hóa còn chuyển ra tiền tuyến gần 3.000 bức thư của nhân dân hậu phương gửi cho người thân và cho cán bộ chiến sĩ, động viên họ thêm phần khởi, hăng hái diệt giặc.

Tỉnh đã điều động 197 cán bộ y tế để điều trị bệnh và chăm sóc cho dân công gồm: 5 y sĩ, 207 y tá, 22 hộ sinh, 270 y tá xã, 198 cấp dưỡng và 45 quân trị.

Trong cả ba đợt tiến công của quân và dân ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ, hậu phương Thanh Hóa đã huy động 178.924 dân công dài hạn và ngắn hạn tham gia phục vụ. Số thanh niên tòng quân trong thời gian chiến dịch đạt 18.890 người, quân số bằng 7 năm trước đó cộng lại. Số lương thực trên giao 28.000 tấn. Số xe đạp thổ là 16.000 lượt chiếc, thuyền là 1.126 chiếc, 31 ô tô và nhiều phương tiện vận tải thô sơ khác¹⁴.

Chiếc xe đạp thổ là sáng kiến của chính người dân Thanh Hóa đầy thông minh, cần cù và sáng tạo. Lần này, để phục vụ cho chiến dịch Điện Biên Phủ những chiếc xe đạp đó lại tiếp tục lăn bánh trên khắp các ngã đường. Nhiều dân công thổ hàng đã nâng trọng lượng hàng để thi đua với vận tải hiện

¹⁰ Khoảng trên 80 km

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Báo cáo tác chiến của Tổng Quân ủy trình Bộ Chính trị ngày 6 tháng 12 năm 1953*, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 14 (1953), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.598.

¹² Trình Mưu (Chủ biên, 2003), *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Liên khu IV (1945-1954)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 522.

¹³ Ban Nghiên cứu lịch sử tỉnh Thanh Hóa (2010), *Xây dựng hội thảo khoa học Thanh Hóa thời kỳ 1945-1954*, Nxb Thanh Hóa, Thanh Hóa, tr. 458.

¹⁴ Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Thanh Hóa (1980) TLdd, tr. 87-88.

ại bằng máy bay của Pháp. Khối lượng được tăng từ 165kg lên 215 kg rồi 250 kg. Thành tích này làm cho nhiều người phải kinh ngạc. Pagniez, học giả Pháp than thở: *"Than ôi! Máy bay của ta lại thua đôi bò dân công của Việt Minh"*¹⁵. Một trong những lực lượng quan trọng phục vụ hậu cần cho chiến dịch là đội xe đạp thồ trên 2 vạn người, với năng suất tải mỗi xe chở được 200–300 kg, kỷ lục lên đến 52 kg. Xe đạp được cải tiến có thể thồ cao gấp hơn 10 lần dân công gánh bộ, đồng thời giảm được mức tiêu hao gạo ăn dọc đường cho người chuyên chở. Ngoài ra xe thồ còn có thể hoạt động trên những tuyến đường mà xe ô tô không thể đi được. Chính phương tiện vận chuyển này đã gây nên bất ngờ lớn ngoài tầm dự tính của các tướng lĩnh Pháp, làm đảo lộn những tính toán trước đây khi họ rằng chúng ta không thể bảo đảm hậu cần cho một chiến dịch lớn, dài ngày trong các điều kiện phức tạp như vậy được. Nhà báo Pháp Giuyn Roa khẳng định: *"Không phải viện trợ của Trung Quốc đã đánh bại tướng Navarre mà chính là những chiếc xe đạp thồ 200, 300 kg hàng và đẩy bằng sức người, những con người ăn chưa đủ no và ngủ chỉ nằm ngay dưới đất trải tấm nilông. Cái đã đánh bại tướng Navarre không phải bởi các phương tiện mà là sự thông minh và ý chí của tôi phương..."*¹⁶. Tại các mặt trận, hàng vạn bộ đội, con em Thanh Hóa đã chiến đấu dũng cảm, lập nhiều chiến công vẻ vang. Đó là liên lạc vận chuyển gạo Cao Văn Ty, đạt 20 kg; đó là Đới Sỹ Trầu - dân công gánh bộ 60 kg hàng. Hàng nghìn người đã anh dũng hy sinh làm nên thắng lợi của dân tộc, trong đó Tô Vĩnh Diện làm một tấm gương sáng... góp phần làm rạng danh quê hương

Thanh Hóa trong kháng chiến chống Pháp.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, so với các tỉnh khác trong Liên khu IV, Thanh Hóa là tỉnh có sự đóng góp lớn nhất. Vào thời điểm cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt, khó khăn nhất, Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân ủy quyết định tập trung mọi nỗ lực của hậu phương để chi viện cao nhất cho tiền tuyến và giao cho Thanh Hóa tiếp tục làm nhiệm vụ cung cấp sức người, sức của cho đợt tổng công kích cuối cùng vào sào huyệt Điện Biên Phủ. Ngày 15/4/1954, đồng chí Văn Tiến Dũng thay mặt Tổng Quân ủy Trung ương và Sở Chỉ huy tiền phương của Liên Khu ở Cẩm Thủy giao nhiệm vụ cho tỉnh Thanh Hóa trong vòng 20 ngày phải huy động thêm 2.000 tấn gạo, 147 tấn thực phẩm và muối vận chuyển ra mặt trận.

Thực phẩm là 1.300 con bò, 2.000 con lợn, 250.000 quả trứng, 150 tấn đậu, 20.000 chai lọ nước mắm, 450 nghìn tấn cá khô, cùng hàng trăm tấn rau các loại¹⁷. Cùng với đó là hàng chục tấn rau, đậu, lạc, vừng... đảm bảo công tác hậu cần cho chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng.

Theo báo cáo của Hội đồng Cung cấp mặt trận Trung ương (báo cáo ngày 10-7-1954) trong chiến dịch Điện Biên Phủ, đồng bào các dân tộc Tây Bắc, Việt Bắc, Liên khu III, Liên khu IV đã đóng góp hơn 260.000 dân công (tính ra thành 13-14 triệu ngày công), 20.991 xe đạp thồ và hàng chục nghìn phương tiện vận chuyển thô sơ và bán thô sơ khác. Về mặt bảo đảm vật chất, đồng bào đã đóng góp cho chiến dịch (số huy động tại gốc) tổng cộng là 25.056 tấn lương thực, 907 tấn thịt và hàng nghìn tấn thực phẩm khác. Chỉ tính riêng số vật phẩm đã vận chuyển được ra

Báo Nhân dân ngày 7/5/1964.

Báo điện tử của Chính phủ, Số ra ngày 7/5/2010.

¹⁷ Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Thanh Hóa (1980), *Tiền*, tr. 97.

mặt trận cung cấp cho bộ đội là hơn 20.000 tấn, trong đó 14.950 tấn gạo, 266 tấn muối, 62,7 tấn đường, 577 tấn thịt và 565 tấn thức ăn khô.

Trong đó, Thanh Hóa đã cung cấp cho chiến dịch Điện Biên Phủ: 34.927 tấn gạo (mức giao của Trung ương là 28.000 tấn); 266 tấn muối; 1300 con bò, 2.000 con lợn... 20.000 chai nước mắm, 450 tấn cá khô... Để phục vụ cho chiến dịch này, Thanh Hóa đã huy động 178.924 lượt dân công; xe thổ: 16.000 lượt chiếc; xe thô sơ: 736 chiếc; ngựa thổ: 914 con; thuyền vận tải: 1.126 chiếc; ô tô: 31 xe¹⁸.

Theo số liệu của Lưu Quang Hà trong chiến dịch Điện Biên Phủ, số lượng của cả ba tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh đã huy động thì chỉ tính riêng về lương thực, thực phẩm và xe đạp thổ Thanh Hóa đã huy động 56% số lượng lương thực; 80% xe thổ; 40% thực phẩm...¹⁹.

Có được kết quả đó, ngoài tinh thần yêu nước, nhân dân Thanh Hóa còn có nhiều sáng kiến để hoàn thành nhiệm vụ cung cấp lương thực cho kháng chiến. Nhân dân đã tiến hành gặt trước những sào lúa chín, sau đó tuốt và rang khô để cung cấp cho chiến dịch. Trong giai đoạn khó khăn, khốc liệt nhất của cuộc chiến, trước yêu cầu lương thực của Chính phủ, nhân dân Thanh Hóa đã vét từng hạt thóc cho Nhà nước vay, dù nhiều gia đình chỉ còn vài kilôgam thóc trong nhà.

Bên cạnh những vai trò quan trọng trên, hậu phương Thanh Hóa còn là nơi đứng chân của các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang; nơi ươm mầm văn hóa tư tưởng; nơi

tập kết chuyển quân; nơi trao trả tù binh và hàng binh... Vai trò của hậu phương Thanh Hóa còn được thể hiện tốt trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng thương bệnh binh, dân công hỏa tuyến bị thương tật...

Kết luận

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là chiến thắng vĩ đại nhất, giáng đòn quyết định tạo bước ngoặt lịch sử làm thay đổi hẳn cục diện chiến tranh giữa ta và địch trực tiếp đưa đến việc ký kết Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ; chấm dứt hoàn toàn ách xâm lược của thực dân Pháp trên đất nước ta và các nước trên bán đảo Đông Dương; bảo vệ và phát triển thành quả cách mạng Tháng Tám; một nửa nước được giải phóng, một kỳ tích vẻ vang của thời đại Hồ Chí Minh, tạo cơ sở và điều kiện vững chắc để nhân dân ta tiến lên giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Những đóng góp của hậu phương Thanh Hóa cho chiến dịch Điện Biên Phủ là một minh chứng xác thực khẳng định vai trò có ý nghĩa quyết định của hậu phương đối với tiền tuyến. Đó là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của chúng ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Vai trò của hậu phương Thanh Hóa được thể hiện và phát huy liên tục, liên mạch từ khi toàn quốc kháng chiến bùng nổ cho đến ngày thắng lợi. Hậu phương Thanh Hóa trong chiến dịch Điện Biên Phủ thật sự xứng đáng với lời khen ngợi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Bây giờ tiếng Việt Nam đến đâu, tiếng Điện Biên Phủ đến đó. Tiếng Điện Biên*

¹⁸ Nhiều tác giả (1993), *Lịch Sử hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam*, Tập I, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 305-306.

¹⁹ Lưu Quang Hà (1995), *Trận tuyến hậu cần Điện Biên Phủ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 229.

thủ đến đâu, đồng bào Thanh Hóa cũng có một phần vinh dự đến đó⁹. Và là cơ sở chứng minh cho chân lý: Bất kỳ việc gì dù khó khăn đến đâu, nhưng khi ý Đảng hợp lòng dân thì không có khó khăn nào mà không vượt qua được. Những bài học kinh nghiệm trong quá trình huy động nhân dân Thanh Hóa nói riêng và cả nước nói chung trong chiến dịch Điện Biên Phủ, trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ vẫn giữ nguyên giá trị trong giai đoạn xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Duẩn (1970), *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập V, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Thanh Hóa (1980), *50 năm hoạt động của Đảng bộ ĐCSVN tỉnh Thanh Hoá*, Nxb Thanh Hóa, Thanh Hóa.
5. UBND tỉnh Thanh Hóa (1948), *Báo cáo 2 năm kháng chiến (1947-1948)*, Lưu tại Tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa.
6. UBND tỉnh Thanh Hóa (1951), *Báo cáo tháng 8 - 1951*, Kho LTTW, Hồ sơ 461.
7. Ngô Đăng Tri (2010), *Vai trò hậu phương của Thanh Hóa trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954)*, trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Thanh Hóa thời kỳ 1945 -1954*, Nxb Thanh Hóa, Thanh Hóa, tr. 398-399.

8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Báo cáo tác chiến của Tổng Quân ủy trình Bộ Chính trị ngày 6 tháng 12 năm 1953*, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 14 (1953), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Trình Mưu (Chủ biên, 2003), *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Liên khu IV (1945-1954)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

10. Ban Nghiên cứu lịch sử tỉnh Thanh Hóa (2010), *Kỷ yếu hội thảo khoa học Thanh Hóa thời kỳ 1945-1954*, Nxb Thanh Hóa, Thanh Hóa.

11. *Báo Nhân dân* ngày 7/5/1964.

12. Báo điện tử của Chính phủ, số ra ngày 7/5/2010.

13. Nhiều tác giả (1993), *Lịch sử hậu cần quân đội nhân dân Việt Nam*, Tập 1 (1944-1954), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

14. Lưu Quang Hà (1996), *Trận tuyến hậu cần Điện Biên Phủ*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

15. Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.400.



⁹ Hồ Chí Minh toàn tập (1996), Tập 8 (1955-1957), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.400.